ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 163 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 706/QĐ-TTg ngày 21/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá toàn diện, khách quan kết quả 01 năm triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh; làm rõ kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, trên cơ sở đó xác định rõ những vấn đề đặt ra cần tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới.

b) Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 nhằm tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nhất là ở cấp xã, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức sơ kết nghiêm túc, phản ánh trung thực, khách quan, đầy đủ kết quả thực hiện; có số liệu minh chứng cụ thể, so sánh trước và sau khi sắp xếp, tránh hình thức.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và địa phương; bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; gắn với rà soát thể chế, tổ chức bộ máy, biên chế, phân cấp, phân quyền, tài chính, tài sản công, xác định rõ những bất cập, chồng chéo cần điều chỉnh, bổ sung.

c) Kết quả sơ kết phải có giá trị định hướng chính sách rõ ràng, làm cơ sở đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện trong giai đoạn tiếp theo, phục vụ hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

II. NỘI DUNG SƠ KẾT

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện

Đánh giá việc quán triệt, triển khai các chủ trương, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; công tác ban hành văn bản, tổ chức thực hiện của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và địa phương; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện; mức độ kịp thời, đồng bộ, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

2. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ; phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền

a) Đánh giá việc phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, làm rõ những nội dung còn chồng chéo, chưa rõ ràng hoặc cần tiếp tục hoàn thiện.

b) Đánh giá tính khả thi các nhiệm vụ, thẩm quyền thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành đã phân cấp, phân quyền từ Trung ương xuống địa phương; những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ, thẩm quyền được phân cấp, phân quyền, nhất là tại cấp xã.

c) Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, nội dung tỉnh phân cấp, ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp xã gắn với cải cách thủ tục hành chính; nhu cầu, đề xuất phân cấp thêm của cấp xã và các điều kiện bảo đảm thực hiện, bao gồm nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin.

3. Về tổ chức bộ máy và nhân sự

a) Đánh giá việc kiện toàn cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã và Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp; mức độ tinh gọn, hợp lý của tổ chức bộ máy. Chú trọng đánh giá mức độ hiệu quả hoạt động, tính phù hợp quy định chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp; những khó khăn, vướng mắc và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động.

b) Đánh giá tổng thể việc bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau sáp nhập đơn vị sự nghiệp, sắp xếp đơn vị hành chính; đặc biệt là hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cấp xã sau sắp xếp, trọng tâm là: đánh giá mức độ phù hợp giữa vị trí việc làm với trình độ, năng lực; những khó khăn, vướng mắc và giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đội ngũ; tình hình bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã làm nhiệm vụ hỗ trợ cho hoạt động của hệ thống chính trị tại đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

c) Đánh giá mức độ hiệu lực, hiệu quả vận hành của tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức năng quản trị, kiến tạo phát

triển và phục vụ Nhân dân, nhất là trong việc cung ứng dịch vụ công; làm rõ mức độ thông suốt, liên thông trong xử lý công việc giữa các cấp, các cơ quan; chất lượng, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; khả năng thích ứng của bộ máy, đội ngũ sau sắp xếp; những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, hướng tới nền hành chính phục vụ, hiện đại, chuyên nghiệp.

4. Về thủ tục hành chính

Đánh giá việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, việc kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia, VNeID, thanh toán điện tử; tỷ lệ cấu hình thủ tục hành chính, mức độ liên thông, hoạt động của Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ công; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

5. Về bảo đảm nguồn lực tài chính hoạt động của chính quyền cấp xã

a) Về phân bổ dự toán ngân sách nhà nước: đánh giá việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước cho chính quyền cấp xã, làm rõ nguyên tắc, tiêu chí, mức độ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; khả năng đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; khó khăn, bất cập trong quá trình phân bổ và tổ chức thực hiện, đặc biệt đối với các địa bàn mới sắp xếp, quy mô lớn.

b) Đánh giá tình hình thực hiện thu, chi ngân sách của chính quyền cấp xã; mức độ chủ động trong quản lý, điều hành ngân sách; hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính; việc bảo đảm cân đối ngân sách, chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính; những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất, làm rõ khả năng tự chủ tài chính của cấp xã.

c) Đánh giá nhu cầu và đề xuất cơ chế, chính sách tài chính đặc thù đối với chính quyền cấp xã sau sắp xếp, nhất là các địa bàn có quy mô lớn, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc phát sinh nhiều nhiệm vụ mới; làm rõ về định mức phân bổ, cơ chế tự chủ và các giải pháp bảo đảm nguồn lực ổn định, lâu dài cho hoạt động của chính quyền cấp xã, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

6. Về cơ sở vật chất, hỗ trợ nhà ở, trang thiết bị, tài sản công

a) Đánh giá tổng thể việc xử lý, sử dụng cơ sở nhà, đất, trang thiết bị, tài sản công; các điều kiện bảo đảm vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, phòng họp trực tuyến, trang thiết bị làm việc; các chính sách hỗ trợ đi lại, nhà ở đối với công chức, viên chức sau sắp xếp; mức độ đáp ứng yêu cầu thực tiễn và hiệu quả khai thác, sử dụng.

b) Về giải quyết tài sản công dôi dư (trụ sở, đất đai, trang thiết bị): đánh giá cụ thể số lượng, tỷ lệ tài sản dôi dư; tiến độ, phương án xử lý, sắp xếp lại, xử lý theo quy định; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công.

7. Hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số và số hóa hồ sơ, tài liệu

a) Đánh giá mức độ chuyển đổi số của địa phương; đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin, mức độ triển khai chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; làm rõ các chỉ tiêu về hạ tầng, nền tảng số, ứng dụng số và mức độ sẵn sàng của đội ngũ cán bộ, công chức.

b) Đánh giá việc hình thành dữ liệu dùng chung; khả năng khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; triển khai Kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các ngành, lĩnh vực và hiệu quả ứng dụng đối với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; mức độ kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ quan, đơn vị.

8. Số hóa, chỉnh lý tài liệu lưu trữ

Đánh giá công tác số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ; việc tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính; mức độ bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin; tính đầy đủ, chính xác, khả năng tra cứu, khai thác của dữ liệu số hóa. Những khó khăn, vướng mắc và nhu cầu về nguồn lực, hạ tầng, giải pháp trong thời gian tới, đặc biệt là về nhân lực chuyên môn, kinh phí và tiêu chuẩn kỹ thuật.

III. THỜI GIAN, HÌNH THỨC SƠ KẾT

1. Cấp tỉnh

a) Xây dựng Báo cáo sơ kết, căn cứ tình hình thực tiễn, UBND tỉnh quyết định hình thức sơ kết phù hợp bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

b) Thời gian hoàn thành:

- Sơ kết trước ngày 10/5/2026.

- Báo cáo sơ kết gửi Bộ Nội vụ trước ngày 15/5/2026.

2. Cấp xã

a) Xây dựng Báo cáo sơ kết, căn cứ tình hình thực tiễn, UBND xã, phường quyết định hình thức sơ kết phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

b) Thời gian hoàn thành:

- Báo cáo sơ kết gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30/4/2026[1].

- Sơ kết trước ngày 06/5/2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

[1] Theo chỉ đạo tại Công văn số 3275/VP-NC ngày 23/4/2026 của Văn phòng UBND tỉnh.

1. Các sở, ban, ngành

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

b) Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ[2] được giao, phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổng hợp, xây dựng báo cáo của UBND tỉnh.

2. UBND các xã, phường

a) Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn chủ động triển khai thực hiện sơ kết nghiêm túc, bảo đảm hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ thời gian; hình thức sơ kết phù hợp, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

b) Xây dựng báo cáo sơ kết gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh đảm bảo thời gian quy định.

3. Giao Sở Nội vụ

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp kịp thời xử lý các nội dung phát sinh; tổng hợp, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Đôn đốc, tổng hợp, tham mưu dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh trước ngày 06/5/2026.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;

(B/c)

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn;
- C, PCVP UBND tỉnh;
  các phòng, đơn vị, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(TPT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn

[2] Theo chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh tại Công văn số 3275/VP-NC ngày 23/4/2026 của Văn phòng UBND tỉnh.